

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HSST

Ngày: 29-8-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tường Vi

Ông Trần Thanh Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2019/HSST ngày 12/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST-HS ngày 14/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Gia H (H C), sinh năm 1996, tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 848/5D, khóm Đông Thịnh 4, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ấ, sinh năm 1969 và bà Dương Thị P, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 12 tháng 5 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 08 tháng 02 năm 2018 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/3/2019 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Thái H (Mậu Mậu), sinh năm 1992; tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 183/4D, khóm Đông An, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Phước T (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/5/2019 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Võ Thị Mỹ R, sinh năm 1987; nơi cư trú: Nhà trọ Ngọc Lan, khóm Bình Đức 1, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

2. Huỳnh Văn C, sinh năm 1992; nơi cư trú: 78D/1, khóm Tây Khánh 5, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

3. Lê Mai T, sinh năm 1991; nơi cư trú: 35/5C đường Lê Chân, khóm Mỹ Quới, phường Mỹ quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

4. Huỳnh Hùng P, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp 4, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thị T, sinh năm 1960; nơi cư trú: 54/48, khóm Trung An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 27, ấp Hòa Phú 3, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang – Có mặt.

3. Võ Chí L, sinh năm 1996; nơi cư trú: 873/6, khóm Đông Thịnh 4, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

4. Tống Quyết T, sinh năm 1970; nơi cư trú: 243, ấp Thượng 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

5. Dương Thị P, sinh năm 1972; nơi cư trú: 848/5D, khóm Đông Thịnh 4, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

6. Huỳnh Kim H, sinh năm 1965; nơi cư trú: 138/2A, khóm Đông Thịnh 5, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Lê Hữu H, sinh năm 1969; nơi cư trú: 31/16, khóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

2. Lê Minh Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp 4, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An – Vắng mặt.

3. Phạm Hoàng T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp 4, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Gia H là người không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài, từ ngày 15 tháng 02 năm 2019 đến ngày 17 tháng 3 năm 2019, H đã rủ Hồ Thái H, Tèo không rõ họ, địa chỉ nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa phận thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 04 giờ ngày 15 tháng 02 năm 2019, H rủ và điều khiển xe mô tô biển số 67K1-7639 chở Hồ Thái H đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà trọ Ngọc Lan ở khóm Bình Đức 1, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, thấy cửa rào không khóa nên H dừng xe bảo H đứng bên ngoài canh giới, còn H vào trong dùng vít bake cạy khóa phòng số 7 do chị Võ Thị Mỹ R thuê, lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 67M1-238.74 rồi điều khiển xe đến tiệm game bắn cá gần cầu Cái Sơn, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên cất giấu. Tại đây, H mở cốp xe phát hiện có Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Võ Thị Mỹ R và 1.000.000 đồng nên lấy tiêu xài.

Đến ngày 15 tháng 02 năm 2019, chị Rơi đến Công an phường Bình Đức trình báo. Ngày 17 tháng 02 năm 2019, H điều khiển xe mô tô biển số 67M1-238.74 tìm nơi tiêu thụ, khi đến khu vực tổ 4, khóm Thanh An, phường Mỹ Thới thì bị Công an phường Mỹ Thới phát hiện thu giữ xe mô tô, nhưng H không thừa nhận lấy trộm xe mô tô này.

Lần thứ hai: Khoảng 04 giờ ngày 24 tháng 02 năm 2019, H rủ và điều khiển xe mô tô biển số 67K1-7639 chở Tèo đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi qua nhà của Huỳnh Văn Cở tại số 78D/1, tổ 3, khóm Tây Khánh 5, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên thấy không khóa cửa nên H dừng lại bảo Tèo đứng ngoài canh giới, còn H vào trong nhà lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 67K1-294.49 rồi điều khiển về nhà H ở số 848/5D, khóm Đông Thịnh 4, phường Mỹ Phước cất giấu. Tại đây, H mở cốp xe phát hiện có giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Tống Quyết T, giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Văn C nên lấy các giấy tờ này đến tiệm cầm đồ Thu H ở phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên cầm được 400.000 đồng, H chia cho Tèo 200.000 đồng.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, Công an thành phố Long Xuyên kiểm tra hành chính nhà của H phát hiện, thu giữ xe mô tô biển số 67K1-294.49 và biển số 67E1-132.44.

Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 24 tháng 02 năm 2019, H rủ và bảo Tèo điều khiển xe mô tô biển số 67K1-294.49 chở H đến khu vực chợ Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên tìm tài sản lấy trộm. Khi đi qua cơ sở sản xuất nước đá ở số 35/5C, đường Lê Chân, phường Mỹ Quý, H thấy xe mô tô hiệu Yamaha Nozza, biển số 67E1-165.46 của chị Lê Mai T dựng trong sân nhưng không rút chìa khóa. Lợi dụng sơ hở này, H kêu Tèo dừng xe và đứng bên ngoài canh giới, còn H vào lấy trộm xe mô tô này điều khiển đến khu vực đường Bờ Hồ, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên thì dừng lại, mở cốp xe thấy có 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar, các giấy tờ cá nhân, giấy cầm đồ và 200.000 đồng. H đưa điện thoại và 200.000 đồng cho Tèo, ném bỏ các giấy tờ xuống rạch và giữ lại giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lương Thị Hồng L, giấy cầm đồ tại tiệm Tám Cầu. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 67E1-165.46 đến tiệm cầm đồ Ngọc Thu tại thị trấn An Châu, huyện Châu Thành cầm được 8.000.000 đồng, chia cho Tèo 4.000.000 đồng; đem giấy cầm đồ đến tiệm Tám Cầu chuộc 01 điện thoại di động hiệu Samsung bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ tại chợ Mỹ Phước được 2.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 17 tháng 3 năm 2019, H vào quán cà phê của anh Phạm Hoàng Thanh ở ấp 4, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để uống nước. Tại đây, thấy anh Huỳnh Hùng P điều khiển xe mô tô hiệu SYM Elegant SR, biển số 62P1-130.93 vào quán uống nước với anh Lê Minh Đ nhưng không rút chìa khóa xe. Lợi dụng lúc anh P không chú ý, H đến lấy trộm xe mô tô nổ máy bỏ chạy thì bị các anh P, Đ và T truy đuổi, bắt giữ giao cho Công an xã Hựu Thạnh lập biên bản phạm tội quả tang.

Các ngày 08, 18 tháng 5 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đã thu giữ giấy chứng nhận đăng ký xe 67E1-165.46 mang tên Lương Thị Hồng L và xe mô tô biển số 67E1-165.46 tại tiệm cầm đồ Ngọc Thu ở thị trấn An Châu, huyện Châu Thành; giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Văn C, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67K1-294.49 mang tên Tống Quyết T tại tiệm cầm đồ Thu Hà ở phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên.

Căn cứ các Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 138/KL.HĐ, số 139/KL.HĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 và số 68/KL.HĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên; số 30/KL.ĐGTS ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Hòa, Long An, xác định:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 67M1-238.74, trị giá 11.133.600 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 67K1-294.49, trị giá 12.887.380 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza, biển số 67E1-165.46; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9 Pro; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B130; 02 sim điện thoại Vinaphone, tổng trị giá 18.760.500 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant SR, biển số 62P1-130.93, trị giá 5.600.000 đồng.

Cáo trạng số: 84/CT-VKS ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Lê Gia H, Hồ Thái H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Gia H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Thái H từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Huỳnh Hùng P, Võ Thị Mỹ R và Huỳnh Văn C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với bị hại chị Lê Mai T đã nhận lại xe và yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 02 chiếc điện thoại bị bị cáo Huy lấy trộm với số tiền 17.260.000đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T tại phiên tòa yêu cầu bị cáo bồi thường tiền nhận cầm xe của bị cáo H với số tiền là 1.500.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo Huy đồng ý bồi thường nên đề nghị công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bà Dương Thị Phụng là mẹ của bị cáo Huy có nộp 3.000.000đ để khắc phục hậu quả nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Các bị cáo Lê Gia H và Hồ Thái H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh và hình phạt. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua, bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các bị hại Võ Thị Mỹ R, Huỳnh Văn C, Lê Mai T, Huỳnh Hùng P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị T, Võ Chí L, Dương Thị P, Huỳnh Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, quá trình điều tra Cơ quan điều tra công an thành phố Long Xuyên đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết vụ án nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo Lê Gia H, Hồ Thái H khai nhận: Do không có nghề nghiệp ổn định và để có tiền tiêu xài nên vào ngày 15 tháng 02 năm 2019, Lê Gia H đã cùng với Hồ Thái H thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 67M1-238.74, trị giá 11.133.600đ và bên trong cốp xe có 1.000.000đ của chị Võ Thị Mỹ R. Trong ngày ngày 24 tháng 02 năm 2019, Lê Gia H cùng với Tèo (không rõ họ, địa chỉ) đã hai lần thực hiện hành vi lấy trộm: 01 xe mô tô biển số 67K1 – 294.49, trị giá 12.887.380đ của anh Huỳnh Văn C tại phường Mỹ Phước và 01 xe mô tô biển số 67E1 – 165.4601 cùng với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9 Pro; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B130; 02 sim điện thoại Vinaphone, tổng trị giá 18.760.500 đồng của chị Lê Mai T tại phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên. Ngoài ra vào ngày 17 tháng 3 năm 2019, H một mình đến tỉnh Long An, khi vào quán uống cà phê thấy anh Huỳnh Hùng Phương điều khiển xe mô tô hiệu SYM Elegant SR, biển số 62P1-130.93 vào quán uống nước nhưng không rút chìa khóa nên H đến lấy trộm xe mô tô biển số 62P1-130.93, trị giá 5.600.000đ của anh Phương thì bị bắt giữ như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Lê Gia H chiếm đoạt là 49.581.480 đồng. Trong đó, Hồ Thái H một lần cùng với H lấy trộm tài sản của chị Võ Thị Mỹ R với tổng giá trị là 12.133.600 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp nhau và còn phù hợp với các chứng cứ khác đó là lời khai của bị hại: Võ Thị Mỹ R, Huỳnh Văn C, Lê Mai T, Huỳnh Hùng P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thị T, Nguyễn Thị T, Võ Chí L, Tống Quyết T, Dương Thị P, Huỳnh Kim H cùng tang vật, vật chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Qua các chứng cứ, tài liệu đã được kiểm tra tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên luận tội và đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Lê Gia H và Hồ Thái H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Các bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh, đủ khả năng nhận thức hành vi bản thân. Lẽ ra, như những thanh niên đồng trang lứa khác, các bị cáo phải biết siêng năng lao động và tìm kiếm cho mình một công việc phù hợp để tạo nhập chính đáng nuôi sống bản thân, phụ giúp cho gia đình và sống có ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, các bị cáo lười biếng lao động, thích hưởng thụ muốn có tiền nhanh chóng tiêu xài mà không phải tốn công sức cực nhọc, cũng như xem thường pháp luật mà các bị cáo bất chấp tất cả cố ý nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô có giá trị tương đối lớn của nhiều người đem cầm với giá thấp để nhanh chóng lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Các bị cáo H, H từng chấp hành hình phạt tù nhưng không biết sửa đổi, khi chấp hành xong hình phạt tù lại tiếp tục phạm tội điều này chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, để cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật và cũng để phòng ngừa chung.

Xét vai trò từng bị cáo: Trong vụ án này bị cáo H là người trực tiếp rủ rê bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo là người giữ vai trò chính nên mức hình phạt của bị cáo H phải cao hơn bị cáo H. Đối với bị cáo H khi được Huy rủ rê thì tích cực cảnh giới để H thực hiện hành vi phạm tội điều này đã thể hiện tính đồng phạm đến cùng của bị cáo.

Đối với:

Tèo chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Nguyễn Thị T không biết xe mô tô do H cầm là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

Nguyễn Vũ P khai bị mất trộm xe mô tô biển số 67E1-132.44 tại phường Mỹ Phước nhưng Huy không thừa nhận lấy trộm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đã thụ lý tin báo để xác minh làm rõ theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Lê Gia H khai bị Võ Chí L đem xe mô tô biển số 67K1-7639 đi cầm nhưng không được sự đồng ý của Huy. Do Võ Chí L chưa bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản hoặc bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, xe mô tô 67K1-7639 trị giá 3.775.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Linh về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo H từng có tiền án về tội “Cướp giật tài sản” trong khi chưa được xóa án tích thì trong một thời gian ngắn bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tất cả các lần chiếm đoạt tài sản đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngoài tình tiết định khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm nguy hiểm” và phạm tội “Hai lần trở lên” được quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo H, H đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được xem xét cho các bị cáo. Đối với bị cáo Huy, ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thì có xem xét cho bị cáo sau khi phạm tội bị cáo tự thú

nhận những lần phạm tội trước và mẹ bị cáo có nộp một khoảng tiền để khắc phục hậu quả đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Huỳnh Hùng P, Võ Thị R và Huỳnh Văn C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Tại cơ quan điều tra: Bị hại chị Lê Mai T yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị 02 chiếc điện thoại đã bị bị cáo H trộm với số tiền 17.260.000đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T khi nhận cầm xe của bị cáo H với số tiền 8.000.000đ, do chị T không biết xe do bị cáo phạm tội mà có, khi hành vi bị cáo bị phát hiện chị đã giao nộp xe cho cơ quan công an nên chị yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền nhận cầm xe là 8.000.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị T chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã nhận cầm xe là 1.500.000đ.

Yêu cầu này của chị T và chị T được bị cáo H đồng ý bồi thường. Quá trình giải quyết vụ án thì gia đình bị cáo H có nộp 3.000.000đ để khắc phục hậu quả và tại phiên tòa đối với số tiền này bị cáo H đồng ý bồi thường cho chị T 1.500.000đ và bồi thường cho chị T 1.500.000đ. Đây là sự tự nguyện bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được công nhận. Do đó bị cáo H phải tiếp tục bồi thường thêm cho chị T: $17.260.000đ - 1.500.000đ = 15.760.000đ$.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Gia H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2019.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thái H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Bị cáo Lê Gia H bồi thường cho chị Lê Mai T số tiền 15.760.000đ (mười lăm triệu bảy trăm sáu chục nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Chị Lê Mai T được nhận 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)

Chị Nguyễn T Tuyên được nhận 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)

(Theo biên lai thu tiền số 0000216 ngày 22/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên)

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Gia H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 788.000 đồng (bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Án phí chung bị cáo phải chịu là 988.000 đồng (chín trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Bị cáo Hồ Thái H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; NCQL và NVLQ;
- VKSND TPLX;
- Chi cục T.H.A TPLX;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPLX;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Bùi Phương Quyền